

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG

- Mã chứng khoán: TIG

- Địa chỉ: Tầng 8 tháp B tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

- Điện thoại liên hệ: 024 6258 8555

Fax: 024 6256 6966

- E-mail: info@thanglonginvestgroup.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết HĐQT số 508/2021/NQ/HĐQT ngày 26 tháng 07 năm 2021 thông qua lại phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt phát hành riêng lẻ thay thế cho Điều 4 Nghị quyết số 243/2021/NQ-HĐQT ngày 21/06/2021

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/07/2021 tại đường dẫn: www.tig.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm/Attached documents:**
Nghị quyết HĐQT số 508/2021/NQ-HĐQT
ngày 26 tháng 07 năm 2021

**Đại diện tổ chức
Chủ tịch HĐQT**



Nguyễn Phúc Long

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

---***---

Số: 508/2021/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua lại phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt phát hành riêng lẻ thay thế cho Điều 4 Nghị quyết số 243/2021/NQ-HĐQT ngày 21/06/2021

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG (TIG)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 26/07/2021.;
- Xét tình hình thực tế,

QUYẾT NGHỊ

Tại Nghị quyết HĐQT số 243/NQ-HĐQT ngày 21/06/2021, Hội đồng quản trị đã thông qua Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ; phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ; nguồn vốn đối ứng khác và phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án theo Tổng mức đầu tư là 2.880.720.680.000 đồng dựa trên Quyết định số 2476/QĐ- UBND do UBND huyện Thanh Thủy cấp ngày 30/10/2020 về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 Dự Án Khu du lịch, Biệt thự sinh thái nghỉ dưỡng Vườn Vua. Tuy nhiên, Tổng mức đầu tư này hiện Công ty đang nộp hồ sơ đăng ký lên Cơ Quan Nhà Nước Có Thẩm Quyền để trình phê duyệt. Do vậy, Hội đồng quản trị đã tổ chức xem xét điều chỉnh lại hồ sơ nộp UBCK Nhà nước với Tổng mức đầu tư là 1.452.248.314.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3483773081 chứng nhận thay đổi lần thứ 5 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp ngày 23/07/2019 với quy mô dựa trên Quyết định số 626/QĐ-UBND do UBND huyện Thanh Thủy cấp ngày 13/02/2018 về việc Phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 Dự Án Khu du lịch, Biệt thự sinh thái nghỉ dưỡng Vườn Vua. Hội đồng quản trị thông qua lại phương án sử dụng vốn **thay thế phương án tại Điều 4 Nghị quyết HĐQT số 243/2021/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị đã ban hành ngày 21/06/2021**, cụ thể như sau:

1. Về dự án có sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ:

Theo Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (kèm theo Tờ trình số 141/2021/TTr-HĐQT ngày 22/04/2021) được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 150/2021/NQ – ĐHĐCĐ ngày 26/04/2021, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ

phiếu riêng lẻ là 315.000.000.000 đồng sẽ được sử dụng để Đầu tư Dự án khu du lịch, biệt thự sinh thái nghỉ dưỡng Vườn Vua (Vuon Vua Resort& Villas). Một số thông tin về dự án, cụ thể như sau:

a. Tổng mức đầu tư của dự án; tiến độ và kế hoạch giải ngân vốn thực hiện dự án:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	Tổng mức đầu tư	Số tiền đã giải ngân cho dự án lũy kế từ năm 2011 - tháng 4/2021	Năm 2021 (Từ T5/2021 đến 31/12/2021)
A	Tiến độ đầu tư			
1	Chi phí xây lắp	1.054.971.092	767.413.711	287.557.381
2	Chi phí mua sắm thiết bị	106.859.350	61.773.823	45.085.527
3	Chi phí GPMB	7.300.000	7.300.000	0
4	Chi phí QLDA, chi phí tư vấn và chi phí khác	161.639.508	20.928.643	140.710.865
5	Chi phí nộp tiền thuê đất 1 lần		86.843.711	
6	Chi phí dự phòng	121.478.365	60.745.336	60.733.029
	TỔNG VỐN ĐẦU TƯ	1.452.248.314	1.005.005.224	534.086.801
B	Nguồn vốn dự kiến			
1	- Vốn tự có và vốn huy động từ việc phát hành thêm cổ phiếu	1.539.092.025	1.005.005.224	534.086.801
	- <i>Vốn tự có và vốn huy động từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2015</i>	<i>1.005.005.224</i>	<i>1.005.005.224</i>	
	- <i>Vốn huy động từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2021</i>	<i>315.000.000</i>		<i>315.000.000</i>
	- <i>Vốn tự có và vốn huy động từ các đợt phát hành cổ phiếu, trái phiếu dự kiến thực hiện trong các kỳ tiếp theo</i>	<i>219.086.801</i>		<i>219.086.801</i>
2	Tổng cộng	1.452.248.314	1.005.005.224	534.086.801

(*) Ghi chú: Chi phí nộp tiền thuê đất 1 lần: 86.843.711.000 đồng trong tổng số tiền đã giải ngân cho dự án lũy kế đến tháng 4/2021 là số tiền nằm trong tổng mức đầu tư dự kiến điều chỉnh theo Quyết định số 2476 và Công ty nộp căn cứ theo Quyết định số:817/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân Tỉnh Phú Thọ cấp ngày 17/4/2020 về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ xác định đơn giá thuê đất trả tiền một lần và theo thông báo số 2646/TB-CT của Tổng cục thuế - Cục thuế tỉnh Phú Thọ ngày 7/5/2020 về việc nộp tiền thuê đất một lần.

(*) Chi tiết tại Bảng 1: Bảng so sánh Tổng mức đầu tư giữa phương án ban đầu và phương án điều chỉnh đính kèm

b. Nhu cầu vốn cần huy động cho Dự án trong nửa cuối năm 2021

STT	Hạng mục xây dựng	Thành tiền
A	XÂY DỰNG KHU NHÀ BIỆT THỰ NO-05.1÷16, NO-06, TT-08	202.723.608.675
I	XÂY DỰNG CÁC HẠNG MỤC HẠ TẦNG PHỤ TRỢ	41.533.570.949
II	XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC KHU NHÀ NO-05.1÷16, NO-06, TT-08	143.582.159.466
1	Xây dựng Nhà 1 tầng	42.090.857.061
2	Xây dựng Nhà 2 tầng	42.004.310.582
3	Xây dựng khu nghỉ dưỡng theo chuyên đề	41.626.991.823
4	Chi phí xây dựng và thiết bị bể bơi và hệ thống cấp nước, cấp khoáng	14.440.000.000
5	Hệ thống cảnh quan, cây xanh	1.920.000.000
6	Hệ thống phụ trợ, kỹ thuật	1.500.000.000
III	XÂY DỰNG KHU ĐÓN TIẾP	17.400.000.000
B	THI CÔNG SAN NỀN KHU BIỆT THỰ NO-04, NO-05.17÷24, NO-19.23÷NO19.34, NO-20, NO-21	52.580.106.014
C	THI CÔNG XÂY DỰNG KHU NHÀ BIỆT THỰ NO14.1÷2, NO-14.17÷19, NO-15, NO-16, NO-17, NO-18.6÷8	53.610.417.320
D	CHI PHÍ XÂY DỰNG CÁC HẠNG MỤC CÒN LẠI TẠI KHU ĐẤT DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG, ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ ĐẤT MẶT NƯỚC	23.936.654.212
	TỔNG CỘNG CHI PHÍ TRỰC TIẾP (A+B+C+D)	332.642.907.961
	CHI PHÍ QLDA, TƯ VẤN VÀ CHI PHÍ KHÁC	140.710.864.638
	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	60.733.028.780
	TỔNG CỘNG TOÀN BỘ	534.086.801.378

(*) *Chi tiết tại Bảng 2: Bảng so sánh kế hoạch sử dụng vốn huy động từ đợt phát hành riêng lẻ cổ phiếu giữa phương án ban đầu và phương án điều chỉnh đính kèm*

2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chi tiết, tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán; nguồn vốn đối ứng khác.

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Đối tượng sử dụng vốn	Giá trị đầu tư	Số vốn sử dụng từ đợt chào bán	Nguồn vốn đối ứng khác (*)	Tiến độ giải ngân dự kiến
1	Đầu tư xây dựng khu nhà biệt thự NO-	202.515.730	202.515.730	0	Quý III-Quý

	05.1÷16, NO-06 và khu TT-08				IV/2021
2	Đầu tư thi công san nền khu biệt thự NO-04, NO-05.17÷24, NO-19.23÷NO19.34, NO-20, NO-21	52.580.106	52.580.106	0	Quý III-Quý IV/2021
3	Thi công xây dựng các biệt thự khu NO-14.1÷2,17÷19, NO-15, NO-16, NO-17, NO-18.6÷8)	53.610.417	53.610.417	0	Quý III-Quý IV/2021
4	Chi phí QLDA, chi phí tư vấn và chi phí khác	140.710.865	6.293.746	134.417.119	Quý III-Quý IV/2021
Tổng cộng		449.417.118	315.000.000	134.417.119	

(*) Nguồn vốn đối ứng khác là vốn tự có và/hoặc nguồn huy động từ các đợt phát hành cổ phiếu, trái phiếu dự kiến thực hiện trong các kỳ tiếp theo

(*) Chi tiết tại Bảng 3: Bảng so sánh nhu cầu vốn đầu tư xây dựng giữ phương án ban đầu và phương án điều chỉnh

3. Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án

Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ huy động thêm các nguồn vốn vay ngân hàng, các tổ chức tài chính hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp và/hoặc giãn tiến độ thực hiện dự án và/hoặc kêu gọi hợp tác đầu tư.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Khối/Bộ phận/Phòng ban có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 7;
- Lưu VT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT



(Handwritten signature)
Nguyễn Phúc Long